

**BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 04/2022**

(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 03/2022 mang sang			32 706 252
02/04/2022	Thu bán phiếu	220 000		32 926 252
	Chi chợ		800 000	32 126 252
05/04/2022	Thu bán phiếu	260 000		32 386 252
	Chi chợ		855 000	31 531 252
	Chị Tú - Cao Thắng	100 000		31 631 252
07/04/2022	Thu bán phiếu	260 000		31 891 252
	Chi chợ		787 000	31 104 252
09/04/2022	Thu bán phiếu	240 000		31 344 252
	Chi chợ		836 000	30 508 252
	Chị Thanh - dịch vụ tang lễ	1 000 000		31 508 252
12/04/2022	Thu bán phiếu	260 000		31 768 252
	Chi chợ		775 000	30 993 252
	Anh Giang - Đà Lạt	500 000		31 493 252
14/04/2022	Thu bán phiếu	280 000		31 773 252
	Chi chợ		588 000	31 185 252
16/04/2022	Thu bán phiếu	250 000		31 435 252
	Chi chợ		858 000	30 577 252
	Anh Phước - Phan Thiết	1 000 000		31 577 252
19/04/2022	Thu bán phiếu	300 000		31 877 252
	Chi chợ		645 000	31 232 252
	Cháu Hoàng Đức - Đà Lạt	500 000		31 732 252
	Cô Lại Thị Xuân - Đà Lạt	200 000		31 932 252
21/04/2022	Thu bán phiếu	300 000		32 232 252
	Chi chợ		965 000	31 267 252
23/04/2022	Thu bán phiếu	300 000		31 567 252
	Chi chợ		645 000	30 922 252
26/04/2022	Thu bán phiếu	280 000		31 202 252
	Chi chợ		4 245 000	26 957 252
28/04/2022	Thu bán phiếu	260 000		27 217 252
	Chi chợ		890 000	26 327 252
30/04/2022	Thu bán phiếu	220 000		26 547 252
	Chi chợ		3 820 000	22 727 252
	Cộng	6 730 000	16 709 000	22 727 252

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			32 706 252
CMTX			
CMKTX	3 300 000		
Tiền bán phiếu	1 715	3 430 000	
Tổng chi phí		16 709 000	
* Tồn quỹ tháng 04/2022	6 730 000	16 709 000	22 727 252

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 04/2022

ĐVT: VNĐ

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
2/4/2022	Cá lăng tiêu	kg	16.0	50 000	800 000
	Tổng theo ngày				800 000
5/4/2022	Thịt gà	kg	17	45 000	765 000
	Xả bào	kg	1	15 000	15 000
	Ốt trái	kg	1	25 000	25 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				855 000
7/4/2022	Thịt đùi	kg	7	85 000	595 000
	Dưa cải	kg	12	10 000	120 000
	Hành lá	kg	1	22 000	22 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				787 000
9/4/2022	Chả cá	kg	7.0	80 000	560 000
	Rau muống	bó	5.0	10 000	50 000
	Tiền điện thoại T3/2022				176 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				836 000
12/4/2022	Thịt xay	kg	6	85 000	510 000
	Cải ngọt	kg	5	13 000	65 000
	Đậu khuôn	miếng	150	1 000	150 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				775 000
14/4/2022	Thịt xay	kg	6	85 000	510 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Nước uống	binh	2	14 000	28 000
	Tổng theo ngày				588 000
16/4/2022	Thịt heo	kg	7	85 000	595 000
	Hành lá	kg	1	23 000	23 000
	Rau muống	kg	5	10 000	50 000
	Giấy ăn	cây	1	140 000	140 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				858 000
19/4/2022	Thịt đùi	kg	7	85 000	595 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				645 000
21/4/2022	Thịt xay	kg	6	85 000	510 000
	Đậu khuôn	miếng	160	1 000	160 000
	Dầu ăn 5l	can	1	215 000	215 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tỏi	kg	1	30 000	30 000
	Tổng theo ngày				965 000
23/4/2022	Thịt đùi	kg	7	85 000	595 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				645 000
26/4/2022	Thịt đùi	kg	7	85 000	595 000
	Chôi				30 000
	Tiền điện T4/2022				210 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Ga	binh	2	1 680 000	3 360 000
	Tổng theo ngày				4 245 000
28/4/2022	Thịt gà	kg	18	45 000	810 000
	Hành lá	kg	1	20 000	20 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000
	Tổng theo ngày				890 000
	Thịt đùi	kg	6	85 000	510 000
	Chuối	kg	12	5 000	60 000

30/4/2022	Lương cô Hồng T4/2022				2 500 000
	Lương phụ bếp (chị Minh Ngọc) T4/2022	tháng	0.5	1 500 000	750 000
	Tổng theo ngày				3 820 000
Tổng					16 709 000